

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/HS-ST
Ngày 16 tháng 10 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Giàng A Lù

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2019/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Giàng A P. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 01.01.1970 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Bản P, xã P2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Không. Dân tộc: Mông. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Giàng A V, sinh năm 1953 và bà: Mùa Thị P (Đã chết). Bị cáo có vợ là Sòng Thị M. Sinh năm 1974. Bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2019, giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà SÔNG Thị M, sinh năm 1975 và anh GIÀNG A L, sinh năm 1997. Địa chỉ: Bản P, xã P2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông VÀ A TRỊA - Chuyên viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, GIÀNG A P gặp GIÀNG A T tại khu vực bản P, xã P2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (P không biết tuổi, địa chỉ của T, T tự giới thiệu có quốc tịch CHDNND Lào), T nói với P nếu mua hồng phiến thì T bán cho, nhưng P không mua do không sử dụng ma túy. Ngày 19.06.2019, P gặp một người đàn ông không quen biết tại bản L, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, người đàn ông thuê P đi bắt chim chào mào, P đồng ý, người đàn ông dùng điện thoại di động của P lưu số điện thoại của mình vào, rồi nói khi nào bắt được chim thì gọi cho người đàn ông. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi P đang ở nhà thì người đàn ông trên gọi điện thoại cho P hỏi mua hồng phiến, P nảy sinh ý định mua hồng phiến của T rồi bán lại cho người đàn ông trên để hưởng tiền chênh lệch nên P đồng ý và hẹn gặp người đàn ông tại khu vực đầu bản P, xã P2, huyện Mai Sơn. Khoảng 30 phút sau, người đàn ông gọi điện thoại cho P nói đã đến điểm hẹn. P điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE S màu nâu đen, biển kiểm soát 26K9 – 9152 đến gặp người đàn ông, người đàn ông hỏi mua 500.000VNĐ hồng phiến và đưa tiền, P nhận tiền rồi bảo người đàn ông đứng chờ để P đi lấy ma túy. Sau đó P điều khiển xe máy đi đến bản Xà Cành, xã P2, huyện Mai Sơn để tìm gặp T hỏi mua hồng phiến (trước đó khoảng 11 giờ cùng ngày, khi P đang ở nhà thì nhìn thấy T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda, P không nhớ biển số đi theo hướng này). Khi đi đến đầu bản Xà Cành, P gặp T, P hỏi mua 400.000VNĐ hồng phiến và đưa tờ tiền 500.000VNĐ cho T, T cầm tiền rồi lấy từ trong túi vải đang đeo 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh bên trong chứa 10 viên hồng phiến và 100.000VNĐ đưa cho P. P cầm gói hồng phiến cất giấu trong túi áo ngực phía trước bên trái đang mặc, còn 100.000VNĐ P cất giấu trong túi quần phía trước bên phải đang mặc. Sau đó P điều khiển xe máy quay trở lại điểm hẹn để giao hồng phiến cho người đàn ông.

Vào khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến bản P, xã P2, huyện Mai Sơn thì P bị tổ công tác công an huyện Mai Sơn yêu cầu nếu cất giấu ma túy thì tự giác giao nộp. P đã tự giác lấy từ túi áo ngực phía trước bên trái đang mặc giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong chứa 10 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy

tổng hợp. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P, niêm phong thu giữ gói vật chứng nêu trên, và thu giữ của P 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAUENP màu đen kèm theo 02 sim, 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE S màu nâu đen, biển kiểm soát 26K9 – 9152, tiền 100.000VNĐ.

Ngày 24.6.2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với số ma túy đã thu giữ của Giàng A P. Kết quả: Khối lượng 10 viên nén màu hồng thu giữ trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,96 gam, trích rút toàn bộ ký hiệu M để giám định.

Ngày 26.6.2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 1164/KLMT, kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; Loại chất Methamphetamine. Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,96 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,96 gam, loại Methamphetamine”*.

Tại phiên toà, bị cáo Giàng A P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Giàng A L và bà Sông Thị M trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE S màu nâu đen, biển kiểm soát 26K9 – 9152 mà P sử dụng khi bị bắt là tài sản chung của gia đình gồm vợ và các con. Nguồn gốc chiếc xe là do gia đình tích cóp tiền mua lại của anh Lường Văn Dũng (sinh năm 1980, trú tại bản Oi, xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn) từ khoảng năm 2015 sử dụng làm phương tiện đi lại của hai vợ chồng. Việc P sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy gia đình không biết. Hiện nay, gia đình hoàn cảnh khó khăn, không có phương tiện đi lại. Do vậy, chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho gia đình chiếc xe trên.

Bản cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 30.9.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Giàng A P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Giàng A P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Giàng A P từ 26 đến 30 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và các mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định; 01 phong bì bên trong chứa vỏ bao bì nhãn hiệu Drugs of abuse test và que thử nước tiểu đối với Giàng A P được niêm phong theo quy định.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000VNĐ.

Tịch thu sung công quỹ của bị cáo Giàng A P 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAUENP, vỏ màu đen, kèm theo 02 sim.

Trả lại cho gia đình bị cáo Giàng A P và vợ Sông Thị M 01 máy nhãn hiệu HONDA WAVE S, vỏ màu nâu đen, biển kiểm soát 26K9 – 9152, số máy JC43E-1565247, số khung RLHJC4313BY028181 (kèm theo 02 chìa khóa điện), xe đã qua sử dụng cũ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Giàng A P tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Vì mục đích tư lợi cá nhân, ngày 19.06.2019, Giàng A P đã mua trái phép 400.000VNĐ Methamphetamine mục đích bán lại cho một người đàn ông không

quen biết với giá 500.000VNĐ để hưởng lợi 100.000VNĐ thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang , thu giữ 0,96 gam Methamphetamine.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 24.6.2019; biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 1164 ngày 26.6.2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn và không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, việc mua 0,96 gam Methamphetamine để bán kiếm lời đã có đầy đủ căn cứ kết luận bị cáo Giàng A P đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 78/CT-VKS ngày 30.9.2019 là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức rõ được việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì háms háms lời đã phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo: Bị cáo Giàng A P có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội khó khăn, nhận thức còn hạn chế, gia đình thuộc hộ nghèo. Đây là tình tiết sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào toàn bộ nội dung vụ án và nhân thân bị cáo cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, do đó cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và các mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định; 01 phong bì bên trong chứa vỏ bao bì nhãn hiệu Drugs of abuse test và que thử nước tiểu đối với Giàng A P được niêm phong theo quy định. Xét thấy, đây là các đồ vật bị cáo sử dụng vào việc cất giấu ma túy và không còn giá trị sử dụng cần được tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với số tiền 100.000VNĐ là số tiền bị cáo được lợi khi bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAUENP, vỏ màu đen, kèm theo 02 sim, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo đã sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy, do đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 máy nhãn hiệu HONDA WAVE S, vỏ màu nâu đen, biển kiểm soát 26K9 – 9152: Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu chung của gia đình bị cáo Giàng A P và vợ là Sòng Thị M cùng các con. Vợ và các con bị cáo không biết P sử dụng xe máy vào việc phạm tội, do đó cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn không đặt vấn đề xử lý với vợ và con bị cáo. Ngoài ra, bà Sòng Thị M và anh Giàng A L có đơn xin lại xe để làm phương tiện đi lại. Tại phiên tòa đã chứng minh được chiếc xe máy là tài sản chung của gia đình bị cáo nên cần chấp nhận yêu cầu xin lại tài sản của bà Sòng Thị M và ông Giàng A L, trả lại cho gia đình bị cáo Giàng A P.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Giàng A P khai mua của Giàng A T, P không biết tuổi, địa chỉ của T, T tự giới thiệu có quốc tịch CHDNND Lào, quá trình mua bán không có ai biết, chứng kiến. Do đó không có căn cứ để điều tra, xác minh mở rộng vụ án.

Đối với người đàn ông hỏi mua ma túy của P, P không biết tên, tuổi, địa chỉ, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành kiểm tra thông tin điện thoại di động của P nhưng không có dữ liệu liên quan nào, việc trao đổi mua bán ma túy giữa người đàn ông với P không có ai biết, chứng kiến. Do đó không có căn cứ để điều tra, xác minh mở rộng vụ án.

[8] Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Giàng A P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Giàng A P 26 (hai mươi sáu) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/6/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và các mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định; 01 phong bì bên trong chứa vỏ bao bì nhãn hiệu Drugs of abuse test và que thử nước tiểu đối với Giàng A P được niêm phong theo quy định.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000VNĐ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAUENP, vỏ màu đen, kèm theo 02 sim thu của bị cáo.

Trả lại cho gia đình bị cáo Giàng A P và vợ Sòng Thị M 01 máy nhãn hiệu HONDA WAVE S, vỏ màu nâu đen, biển kiểm soát 26K9 – 9152, số máy JC43E-1565247, số khung RLHJC4313BY028181 (kèm theo 02 chìa khóa điện), xe đã qua sử dụng cũ.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nông Văn Thịnh

